

Bản án số: 21/2025/HS-ST
Ngày 24-11-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Việt D

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Minh T

Ông Hoàng Mạnh S

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hà G - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Trần Xuân T - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 - Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 19/2025/TLST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2025/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2025 đối với bị cáo:

Trịnh Văn T, Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 03 tháng 3 năm 1980 tại Hòa Xá, Hà Nội; Nơi cư trú: khu T, xã Y, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 06/12; Con ông Trịnh Văn T, sinh năm 1954; Con bà Bùi Thị T, sinh năm 1957; Vợ Nguyễn Thị Y, sinh năm 1979; Bị cáo có 04 người con, con lớn nhất sinh năm 1999, con nhỏ nhất sinh năm 2018; Gia đình bị cáo có 5 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo không bị tạm giữ, được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/8/2025 đến khi kết thúc phiên tòa sơ thẩm. Hiện đang tại ngoại tại xã Y, tỉnh Phú Thọ. Bị cáo có mặt.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Anh B, sinh năm 2000; vắng mặt.

Địa chỉ: Khu Đ, xã Y, tỉnh Phú Thọ.

- Anh Trần Văn S, sinh năm 1992; vắng mặt.

Địa chỉ: Khu T, xã Y, tỉnh Phú Thọ.

- Chị Dương Thị T, sinh năm 1969; vắng mặt.

Địa chỉ: Khu T, xã Y, tỉnh Phú Thọ.

- Anh Đỗ Ngọc T, sinh năm 1984; vắng mặt.

Địa chỉ: Khu T, xã Y, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 40 phút, ngày 09/8/2025, tại điểm bán xổ số, lô tô của Trịnh Văn T, sinh năm 1980 ở khu T, xã Y, tỉnh Phú Thọ đặt tại đoạn đường gần cổng Trung tâm y tế khu vực Y thuộc khu T, xã Y, tỉnh Phú Thọ, Công an xã Y, tỉnh Phú Thọ phát hiện T đang có hành vi đánh bạc dưới hình thức bán số lô, số đề không theo quy định của công ty xổ số cho Nguyễn Anh B, sinh năm 2000 ở khu Đ, xã Y, tỉnh Phú Thọ và Dương Thị T, sinh năm 1969 ở khu T, xã Y, tỉnh Phú Thọ với tổng số tiền là 4.489.000đ. Vật chứng thu giữ:

- Thu giữ tại mặt bàn đá nơi T ngồi: số tiền 4.489.000đ, 01 bút bi mực xanh, 01 bảng kê dự thưởng kết quả xổ số, lô tô của Công ty TNHH MTV xổ số kiến thiết Phú Thọ, mã số đại lý 3312, ngày 09/8/2025 có ghi các số tự nhiên và ký hiệu có chữ ký xác nhận của T, 01 tập vé số để trống chưa viết gì.

- Thu giữ dưới chân bàn nơi T ngồi 01 túi giả da màu nâu, bên trong có 4.150.000đ.

- Thu giữ xung quanh nơi T ngồi 03 ghế nhựa màu đỏ đã qua sử dụng.

- Thu giữ của Dương Thị T 01 tờ liên 2 vé xổ số của Công ty TNHH MTV xổ số kiến thiết tỉnh Phú Thọ phát hành số seri 0097072, mệnh giá 10.000đ có ghi các chữ số tự nhiên, ký hiệu ghi ngày 09/8/2025 và có chữ ký xác nhận của T.

- Thu giữ của Nguyễn Anh B 02 tờ liên 2 vé xổ số của Công ty TNHH MTV xổ số kiến thiết tỉnh Phú Thọ phát hành số seri 0097073 và số seri 0097074, đều có mệnh giá 10.000đ có ghi các chữ số tự nhiên, ký hiệu ghi ngày 09/8/2025 và có chữ ký xác nhận của T.

Tại chỗ, các đối tượng thừa nhận hành vi vi phạm của bản thân. Sau đó Công an xã Y, tỉnh Phú Thọ đã lập biên bản vi phạm hành chính và đưa người cùng tang vật về trụ sở Công an xã Y để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quá trình xác minh, T khai nhận ngoài hành vi đánh bạc dưới hình thức bán số lô, số đề cho T và B, ngày 09/8/2025, T còn đánh bạc dưới hình thức bán số lô, số đề cho một nam T niên T không biết tên, tuổi, địa chỉ ở đâu với số tiền là 1.500.000đ. Ngày 10/8/2025, Công an xã Y đã xác minh làm rõ, nam T niên T đánh bạc dưới hình thức bán số lô, số đề ngày 09/8/2025 là Trần Văn S, sinh năm 1992 ở khu T, xã Y, tỉnh Phú Thọ. Công an xã Y, tỉnh Phú Thọ đã triệu tập Trần Văn S đến trụ sở công an xã Y để làm việc, tại Công an xã Y, S thừa nhận hành vi đánh bạc dưới hình thức mua số lô, số đề của T như T đã khai, đồng thời S tự nguyện giao nộp 01 liên 2 tờ vé xổ số của Công ty TNHH MTV xổ số kiến thiết tỉnh Phú Thọ phát hành số seri 0058672, mệnh giá 10.000đ có ghi các chữ số tự nhiên, ký hiệu ghi ngày 09/8/2025 và có chữ ký xác nhận của T.

Ngày 14/8/2025, Công an xã Y, tỉnh Phú Thọ đã ra quyết định chuyển hồ sơ vụ vi phạm có dấu hiệu tội phạm để truy cứu trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra đã xác định được như sau:

Trịnh Văn T ký hợp đồng đại lý xổ số với Công ty TNHH MTV xổ số kiến thiết Phú Thọ theo hợp đồng số 3312/HĐ-ĐLXS ngày 01/7/2024, mã số đại lý 3312, địa điểm bán vé: khu T, xã Y, tỉnh Phú Thọ. Trong quá trình bán vé xổ số kiến thiết Phú Thọ, T đã nảy sinh ý định lợi dụng kinh doanh xổ số nhà nước hợp pháp để đánh bạc dưới hình thức bán số lô, số đề không theo quy định và mệnh giá của công ty xổ số (T không rủ rê ai đánh bạc mà khi có người nào hỏi mua số lô, số đề, T sẽ bán), T quy định:

Số đề : Người mua tự lựa chọn mua một hoặc nhiều số tự nhiên từ 00 đến 99, mức tiền mua tùy ý, rồi chờ đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng ngày hôm đó, nếu trùng với hai số cuối của giải đặc biệt thì người mua thắng bạc và được trả gấp 70 lần số tiền đã bỏ ra mua số đề đó, nếu không trùng thì người chơi thua bạc và mất số tiền đã mua.

Số lô : Người mua tự lựa chọn mua một hoặc nhiều cặp số gồm 2 số tự nhiên bất kỳ (cặp số từ 00 đến 99), mức mua tính theo “điểm”, mỗi điểm được bán với giá 22.000đ (hai mươi hai nghìn đồng) hoặc 23.000đ (hai mươi ba nghìn đồng). Sau đó, so sánh với kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng cùng ngày; nếu số lô đã mua trùng với hai chữ số cuối của bất kỳ giải thưởng nào thì người mua thắng bạc. Nếu trong các giải thưởng có hai số cuối trùng nhiều lần với số lô của người mua thì người đó được trúng nhiều lần (nhưng mỗi số không quá hai lần), khi trúng người mua được trả 80.000đ (tám mươi nghìn đồng)/điểm, nếu không trúng thì người chơi thua bạc và mất số tiền đã mua.

Khoảng 17 giờ ngày 09/8/2025, T đi từ nhà ở khu T, xã Y, tỉnh Phú Thọ đi đến bàn đá được kê sẵn gần Cổng trung tâm y tế khu vực Y để bán xổ số lô tô (T không hỏi thuê hay mượn của ai, T cũng không biết địa điểm này do ai quản lý). Khi đi T mang 03 ghế màu đỏ, 01 tập số vé, 01 bảng kê dự thưởng của Công ty TNHH MTV xổ số kiến thiết Phú Thọ, 01 bút bi mực màu xanh, 01 túi giả da màu đen, bên trong có 2.650.000đ.

Đến khoảng 17 giờ 20 cùng ngày, T đang ngồi ở điểm bán vé xổ số thì Trần Văn S, sinh năm 1992 ở khu T, xã Y điều khiển xe máy Honda Blade màu trắng, BKS: 19G1 – 380.80 chở Đỗ Ngọc T, sinh năm 1984 ở cùng khu đi qua điểm bán vé xổ số của T, lúc này S nảy sinh ý định đánh bạc dưới hình thức mua số lô, số đề nên S đã dừng xe lại quán nước gần điểm bán xổ số lô tô và đi bộ lại chỗ T và hỏi mua số lô, số đề (T hiểu ý S muốn đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề) thì T trả lời đồng ý bán. S mua của T các số đề 36, 63, 66, 08 mỗi số 30.000đ, tổng số tiền S mua số đề là 120.000đ; các số lô 33, 01, 10 mỗi số 20 điểm (T bán cho S 23.000đ/ 1 điểm lô), tổng số tiền S mua số lô là 1.380.000đ. Như vậy, tổng số tiền đánh bạc của S và T là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng). T viết các số lô, số đề S mua vào liên 2 của tờ vé xổ số (gọi là cặp đề) loại in mệnh giá 10.000 đ, ký hiệu VT119, số seri 0058672 của Công ty TNHH MTV xổ số kiến thiết tỉnh Phú Thọ phát hành ngày 09/8/2025 đã được T ký tên xác nhận rồi đưa cho S, S trả tiền cho T. Đỗ Ngọc T ngồi uống nước tại quán nước gần đó mà không mua các số lô, số đề của T (anh T không biết việc S mua số lô, số đề của T), sau đó S điều khiển xe chở T đi về. Số tiền 1.500.000đ bán số lô số đề cho S, T cất vào trong túi giả da màu nâu của T để dưới chân bàn đá T ngồi.

Đến khoảng gần 17 giờ 30 phút cùng ngày, Dương Thị T, sinh năm 1969, ở khu T, xã Y, tỉnh Phú Thọ đến và hỏi mua các số lô, số đề của T thì T đồng ý bán. T mua các số lô 89, 98 mỗi số 01 điểm (T bán cho T 22.000đ/ 1 điểm lô), tổng số tiền T mua số lô là 44.000đ, T mua các số đề 90, 91, 92, 93, 94, 95, 96, 97, 98, 09, 19, 29, 39, 49, 59, 69, 79, 89, 70 mỗi số 5.000đ, số đề 99: 10.000đ, tổng số tiền T mua số đề là 105.000đ. Như vậy, tổng số tiền T và T đánh bạc là 149.000đ (Một trăm bốn mươi chín nghìn đồng). T viết các số lô, số đề T mua vào liên 2 của tờ vé xổ số (gọi là cặp đề) loại in mệnh giá 10.000 đ, ký hiệu VT117, số seri 0097072 của Công ty TNHH MTV xổ số kiến thiết tỉnh Phú Thọ phát hành ngày 09/8/2025 được T ký tên xác nhận rồi đưa cho T, T đưa tiền cho T. Sau khi mua các số lô, số đề xong, T ngồi chơi tại điểm bán vé của T.

Sau khi T mua các số lô, số đề xong thì có Nguyễn Anh B, sinh năm 2000 ở khu Đ, xã Y, tỉnh Phú Thọ cũng đến hỏi mua các số lô, số đề của T thì T đồng ý. B mua các số lô 18, 81 mỗi số 30 điểm, số lô 49, 53 mỗi số 50 điểm, tổng 160 điểm (T bán cho B 22.000đ/ 1 điểm lô), tổng số tiền B mua số lô là 3.520.000đ, các số đề 49: 420.000đ, số đề 53: 400.000đ, tổng số tiền B mua số đề là 820.000đ. Như vậy, tổng số tiền đánh bạc giữa T và B là 4.340.000đ (Bốn triệu ba trăm bốn mươi nghìn đồng), T viết các số lô B mua vào liên 2 của tờ vé xổ số (gọi là cặp đề) loại in mệnh giá 10.000 đ, ký hiệu VT117, số seri 0097073, các số đề B mua vào liên 2 của tờ vé xổ số loại in mệnh giá 10.000 đ, ký hiệu VT117, số seri 0097074 của Công ty TNHH MTV xổ số kiến thiết Phú Thọ phát hành ngày 09/8/2025 được T ký tên xác nhận rồi đưa cho B, B đưa tiền cho T.

Như vậy, tổng số tiền T đánh bạc dưới hình thức bán số lô, số đề cho S, T, B ngày 09/8/2025 là **5.989.000đ (Năm triệu chín trăm tám mươi chín nghìn đồng)**.

Sau khi bán số lô, số đề không theo quy định của công ty xổ số, T viết các số lô, số đề đã bán cho S, T, B vào bảng kê dự thưởng kết quả xổ số của Công ty TNHH MTV xổ số kiến thiết Phú Thọ mã số đại lý 3312, ngày 09/8/2025 (gọi là bảng đề), T tự mình giữ lại, không chuyển cho ai khác. Ngày 09/8/2025 là ngày đầu tiên T bán số lô, số đề.

Ngay sau đó, Công an xã Y kiểm tra, phát hiện, lập biên bản vi phạm hành chính đối với Trịnh Văn T, Dương Thị T, Nguyễn Anh B như đã nêu trên.

Tại cơ quan điều tra, Trịnh Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các lời khai của người liên quan, phù hợp với các lời khai, các biên bản hỏi cung và các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, bị cáo Trịnh Văn T khai nhận: Bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức bán số lô, số đề với tổng số tiền đánh bạc là 5.989.000đồng, số tiền này đã bị tạm giữ khi bị bắt quả tang. Bị cáo là lao động tự do, thu nhập khoảng 4.000.000đồng/tháng, tài sản chung vợ chồng là 01 ngôi nhà cấp 4 tại thửa đất số 215, diện tích 100m² tại tờ bản đồ số 57 ở khu T, xã Y, tỉnh Phú Thọ.

Tại bản cáo trạng số 05/CT-VKSKV6 ngày 02/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Phú Thọ truy tố bị cáo Trịnh Văn T về tội: “Đánh bạc” theo

quy định tại khoản 1 điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Phú Thọ giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Trịnh Văn T phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 35 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Trịnh Văn T từ 24.000.000đồng đến 26.000.000đồng.

Hình phạt bổ sung: Do hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Lưu hồ sơ vụ án: 04 liên 2 tờ vé xổ số của Công ty TNHH MTV xổ số kiến thiết Phú Thọ phát hành, 01 bảng kê dự thưởng kết quả xổ số, lô tô của Công ty TNHH MTV xổ số kiến thiết Phú Thọ phát hành có ghi các số lô, số đề Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Phú Thọ đã chuyển kèm hồ sơ vụ án.

Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước số tiền 5.989.000đồng (Năm triệu chín trăm tám mươi chín nghìn đồng).

Tịch thu tiêu hủy: 01 tập vé số chưa qua sử dụng; 01 chiếc bút bi nhãn hiệu Thiên Long, mực màu xanh; 01 túi đeo chéo có đặc điểm giả da màu nâu bị hỏng khóa séc; 03 chiếc ghế nhựa có đặc điểm loại ghế tựa đã qua sử dụng cũ, màu đỏ.

Trả lại cho bị cáo T số tiền 2.650.000đ (Hai triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Theo biên bản giao, nhận, đồ vật, tài liệu, vật chứng tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 6 - Phú Thọ ngày 07/11/2025).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Phú Thọ; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự,

thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. *Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo:*

Khoảng 17 giờ 20 phút đến 17 giờ 40 phút ngày 09/8/2025, tại điểm bán vé xổ số lô tô ở khu T, xã Y, tỉnh Phú Thọ, Trịnh Văn T đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức bán số lô, số đề không theo quy định của công ty xổ số với các đối tượng: Trần Văn S với tổng số tiền là **1.500.000đ**; Dương Thị T với tổng số tiền là **149.000đ** ; Nguyễn Anh B với tổng số tiền là **4.340.000đ**. Như vậy, Trịnh Văn T phải chịu trách nhiệm hình sự số tiền đánh bạc là **5.989.000 đ (Năm triệu chín trăm tám mươi chín nghìn đồng)**.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, vật chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi Đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội, bị cáo không tranh luận và bào chữa cho hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trịnh Văn T phạm tội “*Đánh bạc*” như Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Phú Thọ đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Tội phạm và hình phạt đối với bị cáo được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

“Điều 321. Tội đánh bạc:

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

[3]. *Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:*

Hành vi bị cáo đã thực hiện gây mất trật tự trị an ở địa phương. Bởi lẽ vấn đề cờ bạc là một trong các tệ nạn xã hội mà nhà nước ta đang quản lý chặt chẽ, nghiêm cấm mọi tổ chức, cá nhân đánh bạc dưới mọi hình thức để làm lành mạnh các quan hệ xã hội, từ việc đánh bạc thường dẫn đến những tội phạm khác, ảnh hưởng đến trật tự công cộng. Vì vậy đấu tranh với tội phạm này là rất cần thiết, cần đưa ra xét xử nghiêm trước pháp luật. Do vậy cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra. Song trước khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau:

Bị cáo T là người trực tiếp thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề để kiếm lời.

Xét về nguyên nhân, động cơ, điều kiện phạm tội: Bị cáo là người có trình độ hiểu biết xã hội và pháp luật nhất định nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện.

Bị cáo T không có tiền án, tiền sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên cần xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra trước lần phạm tội này, bị cáo đều chấp hành tốt chính sách pháp luật của Nhà nước, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân nơi cư trú.

Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cũng như tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì chỉ cần áp dụng hình phạt tiền cũng đủ điều kiện để giáo dục bị cáo.

[4] *Về hình phạt bổ sung*: Tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Qua xác minh bị cáo có tài sản là 01 thửa đất gồm thửa số 215 tờ bản đồ số 57 diện tích 100m² tại khu T, xã Y, tỉnh Phú Thọ là tài sản chung của vợ chồng; Hơn nữa bị cáo T đã áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T là phù hợp.

[5] *Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp và các vấn đề khác*:

Đối với: 04 liên 2 tờ vé xổ số của Công ty TNHH MTV xổ số kiến thiết Phú Thọ phát hành, 01 bảng kê dự thưởng kết quả xổ số, lô tô của Công ty TNHH MTV xổ số kiến thiết Phú Thọ phát hành có ghi các số lô, số đề, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Phú Thọ đã chuyển kèm hồ sơ vụ án là tài liệu liên quan đến việc đánh bạc của bị cáo cần lưu hồ sơ vụ án.

Đối với số tiền 8.639.000đ (Tám triệu sáu trăm ba mươi chín nghìn đồng) thu giữ của bị cáo, trong đó có 5.989.000đ (Năm triệu chín trăm tám mươi chín nghìn đồng) là số tiền bị cáo dùng để đánh bạc cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước là phù hợp, còn lại số tiền 2.650.000đ (Hai triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng) là tài sản riêng của bị cáo không liên quan đến đánh bạc cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với: 01 tập vé số chưa qua sử dụng; 01 chiếc bút bi nhãn hiệu Thiên Long, mực màu xanh; 01 túi đeo chéo có đặc điểm giả da màu nâu bị hỏng khóa séc; 03 chiếc ghế nhựa có đặc điểm loại ghế tựa đã qua sử dụng, màu đỏ là những công cụ bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc, có giá trị không lớn cần tịch thu tiêu hủy

(Theo biên bản giao, nhận, đồ vật, tài liệu, vật chứng tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 6 - Phú Thọ ngày 07/11/2025).

Trong vụ án này Trần Văn S, Dương Thị T, Nguyễn Anh B có hành vi đánh bạc dưới hình thức mua số lô, số đề, tuy nhiên số tiền các đối tượng sử

dụng vào mục đích đánh bạc đều dưới 5.000.000đ, bản thân các đối tượng chưa bị xử phạt hành chính hoặc bị kết án về tội Đánh bạc, tổ chức đánh bạc, gá bạc nên ngày 29/9/2025, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Phú Thọ đã chuyển hồ sơ đến Công an xã Y để xử phạt vi phạm hành chính đối với các đối tượng trên là đúng quy định của pháp luật.

Đối với anh Đỗ Ngọc T đi cùng Trần Văn S đến điểm bán xổ số lô tô để mua số lô số đề của T, tuy nhiên, anh T không biết việc S mua số lô, số đề nên Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Phú Thọ không đề cập xử lý.

[6]. *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Về tội danh: Căn cứ khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Trịnh Văn T phạm tội: “Đánh bạc”.

Căn cứ vào khoản 1 điều 321, Điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 35 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt: Xử phạt Trịnh Văn T 24.000.000đồng (Hai mươi bốn triệu đồng).

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Lưu hồ sơ vụ án: 04 liên 2 tờ vé xổ số của Công ty TNHH MTV xổ số kiến thiết Phú Thọ phát hành, 01 bảng kê dự thưởng kết quả xổ số, lô tô của Công ty TNHH MTV xổ số kiến thiết Phú Thọ phát hành có ghi các số lô, số đề Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Phú Thọ đã chuyển kèm hồ sơ vụ án.

Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước số tiền 5.989.000đồng (Năm triệu chín trăm tám mươi chín nghìn đồng).

Tịch thu tiêu hủy: 01 tập vé số chưa qua sử dụng; 01 chiếc bút bi nhãn hiệu Thiên Long, mực màu xanh; 01 túi đeo chéo có đặc điểm giả da màu nâu bị hỏng khóa séc; 03 chiếc ghế nhựa có đặc điểm loại ghế tựa đã qua sử dụng cũ, màu đỏ.

Trả lại cho bị cáo T số tiền 2.650.000đ (Hai triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Theo biên bản giao, nhận, đồ vật, tài liệu, vật chứng tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 6 - Phú Thọ ngày 07/11/2025).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trịnh Văn T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo được quyền kháng cáo; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 6 – Phú Thọ;
- Cơ quan Thi hành án hình sự CA tỉnh Phú Thọ;
- Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 – Phú Thọ;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã Y;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS+VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Việt D